TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29/11/2024
"V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa H và anh K"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Lê Thị Tranh.

Các Hội Thẩm nhân dân: - Ông Kim Na Rinh

- Ông Nguyễn Trung Hòa

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Diệp Thị Vân Khoa, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 41/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 9 năm 2024 về việc *"tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐST-HN, ngày 13/11/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1985;
Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Chỗ ở hiện nay: Số B, tổ A, đường Sông Lu, ấp C, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

Bị đơn: Anh Sơn Ngọc K, sinh năm 1985;
Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt
Con chung của chị H và anh Kim T:
- Sơn Đào Tuấn N, sinh ngày 14/12/2010. Vắng mặt
- Sơn Đào Yến T1, sinh ngày 05/10/2012. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Đào Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Sơn Ngọc K quen nhau và xác lập quan hệ hôn nhân năm 2010 có đăng ký kết hôn theo quy định, thời gian chung sống chị và anh Sơn Ngọc K có 02 con chung tên S Đào Tuấn N, sinh ngày 14/12/2010 và Sơn Đào Yến T1, sinh ngày 05/10/2012 chị đang nuôi dưỡng, nguyên nhân mâu thuẫn chị H cho rằng anh Kim T2 hay uống rượu dẫn đến vợ chồng cải nhau thường xuyên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc tháng 6/2024 chị H cùng các con về nhà cha mẹ ruột sống cho tới nay, tình cảm giữa vợ chồng không còn. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sơn Ngọc K.

Về con chung tên: Sơn Đào Tuấn N, sinh ngày 14/12/2010 và Sơn Đào Yến T1, sinh ngày 05/10/2012 chị H đang nuôi chị yêu cầu được tiếp tục nuôi và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H không khởi kiện, không tranh chấp, không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Về số nợ phải thu, phải trả: Chị H không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Sơn Ngọc K trình bày:

Về xác lập quan hệ hôn nhân, về kết hôn, về con chung chị H trình bày là đúng. Về tài sản chung anh không khởi kiện, không tranh chấp và không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết, về số nợ phải thu, phải trả không tranh chấp, không yêu cầu. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng do tính tình không hợp nhau cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 6/2024 cho đến nay.

Nay chị H yêu cầu ly hôn anh không đồng ý ly hôn, trường hợp hai con chung Sơn Đào Tuấn N, sinh ngày 14/12/2010 và Sơn Đào Yến T1, sinh ngày 05/10/2012 phải sống chung với anh thì anh đồng ý ly hôn với chị H; về cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung của vợ chồng anh không khởi kiện, không tranh chấp và không đặt ra không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung anh không tranh chấp, không yêu cầu Toà án giải quyết. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt đầy đủ cho các đương sự nhận. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, về hôn nhân xử cho chị H và anh K được ly hôn với nhau, về con chung Sơn Đào Tuấn N, sinh ngày 14/12/2010 và Sơn Đào Yến T1, sinh ngày 05/10/2012 chị H đang nuôi và theo nguyện vọng của con Sơn Đào Tuấn N và Sơn Đào Yến T1 được sống chung với chị H để con chung Sơn Đào Tuấn N, Sơn Đào Yến T1 có cuộc sống ổn định về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần nên để chị H được tiếp tục nuôi hai con chung sau khi ly hôn, về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét. Về tài sản chung và về số nợ phải thu, phải trả chị H và anh K không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét, về án phí chị H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Sơn Ngọc K có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn của chị Đào Thị H khởi kiện xin ly hôn với Sơn Ngọc K, yêu cầu nuôi con nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị H và anh K chung sống với nhau năm 2010 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào các Điều 08 và Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của chị H và anh K là hợp pháp.

Xét thấy quá trình chung sống giữa chị H và anh K tuy chưa thống nhất nhau về quan điểm đời sống vợ chồng, lối sống, về cách ứng xử giao tiếp thì anh chị phải biết tự điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với cuộc sống hiện tại, cùng nhau góp ý xây dựng, chia sẽ và tôn trọng lẫn nhau để tìm cách giải quyết mọi vấn đề một cách êm đẹp nhất nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Khi mâu thuẫn phát sinh anh K và chị H đều bỏ mặt cho hậu quả xảy ra, không còn quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, từ khi ly thân đến nay anh chị cũng không quan tâm đến hạnh phúc gia đình mạnh ai nấy sống. Tòa án tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng phía chị H xác định rằng tình nghĩa vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc chị kiên quyết xin ly hôn với anh K. Tại phiên toà hôm nay anh K không đồng ý ly hôn với chị H, trường hợp con chung Sơn Đào Tuấn N, sinh ngày 14/12/2010 và Sơn Đào Yến T1, sinh ngày 05/10/2012 sống chung với anh thì anh đồng ý ly hôn với chị H. Từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Tại phiên tòa hôm nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin được ly hôn với anh K là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện của chị H xử cho chị H và anh K được ly hôn với nhau.

- Về nuôi con tên: Sơn Đào Tuấn N, sinh ngày 14/12/2010 và Sơn Đào Yến T1, sinh ngày 05/10/2012 là con chung của H và anh K trong thời gian anh chị ly thân từ tháng 6 năm 2024 đến nay con chung Sơn Đào Tuấn N và Sơn Đào Yến T1 sống với chị H, được chị H nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo về mọi mặt. Tại phiên tòa chị H xin được quyền nuôi dưỡng con chung và theo nguyện vọng của con Tuấn N và Yến T1 được sống chung với chị H, để con chung Sơn Đào Tuấn N, Sơn Đào Yến T1 có cuộc sống ổn định về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, Hội đồng xét xử giao con chung Sơn Đào Tuấn N và Sơn Đào Yến T1, cho chị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị H và anh K không khởi kiện, không tranh chấp, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về số nợ phải thu, phải trả: Chị H và anh K không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

- Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 01 Điều 28, 35, 39, Điều 147, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đào Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị H và anh Sơn Ngọc K được ly hôn với nhau.

- Về nuôi con: Chị Đào Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Sơn Đào Tuấn N, sinh ngày 14/12/2010 và Sơn Đào Yến T1, sinh ngày 05/10/2012 sau khi ly hôn.

Anh Sơn Ngọc K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị H và anh K không khởi kiện, không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Chị H và anh K không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Đào Thị H có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0011318, ngày 13/9/2024 do chị H nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu, chị Đào Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tranh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã V, huyện C, tỉnh An Giang;
- Lưu HSVA.